TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS - ST
Ngày: 31/01/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2024/QĐST-DS ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1974; (Có mặt)

Địa chỉ: Số D ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lâm Thị K, sinh năm 1972; (Vắng mặt).

Địa chỉ: 359/VĐT ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Bà Đinh Thị D trình bày:

Giữa bà và bà Lâm Thị K (chủ tiệm V) là chỗ quen biết nên vào ngày 16/4/2022 bà có gửi cho bà K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để nhận lãi hàng tháng, mức lãi suất là 1%/tháng bà đã nhận lãi được 06 tháng với số tiền 6.000.000 đồng; Bà K có làm giấy nhận tiền, ký tên và đóng dấu nhưng từ

tháng 11/2022 đến nay bà K không có trả lãi và vốn cho bà; mặc dù bà đã nhiều lần gặp bà K để yêu cầu trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị K phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng; và yêu cầu tính lãi suất từ tháng 11/2022 đến ngày khởi kiện tháng 7/2023 là 08 tháng với mức lãi suất 1%/tháng.

Tổng vốn và lãi bà yêu cầu bà K phải trả cho bà số tiền 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng)

Bị đơn bà Lâm Thị K vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn bà Lâm Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà K vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lâm Thị Kiều .

Về nội dung:

[1] Tại phiên Tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; Bà D khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị K phải trả cho bà số tiền 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng); trong đó tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất là 8.000.000 đồng..

Bà D khởi kiện căn cứ vào Hợp đồng cầm đồ ngày 16/4/2022 có ký tên bà Lâm Thị Kiều .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và chứng cứ của nguyên đơn bà Đinh Thị D cung cấp Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng cầm đồ có ghi nội dung bà Đinh Thị D có gửi số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 16/4/2022 với lãi suất hàng tháng là 1%/tháng; chứng cứ bà D cung cấp đã được niêm yết tại nhà bà K thông qua Thông báo kết quả phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng bà K không phản đối

Do đó có cơ sở xác định bà Lâm Thị K có nhận của bà Đinh Thi D1 số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng do bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi từ thời điểm tháng 11/2022 cho đến nay nên bà D1 khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn 100.000.000 đồng và tính lãi 08 tháng với mức lãi suất 1%/tháng với số tiền

8.000.000 đồng là phù hợp với hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D được chấp nhận nên bà Lâm Thị K phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể bà K phải chịu án phí như sau: 108.000.000 đồng x 5% = 5.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 92, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Lâm Thị K

Buộc bà Lâm Thị K phải có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị D số tiền 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng) Trong đó tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng; lãi suất là 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Lâm Thị K phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Đinh Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bà Lâm Thị K vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu